

MARKET LENS

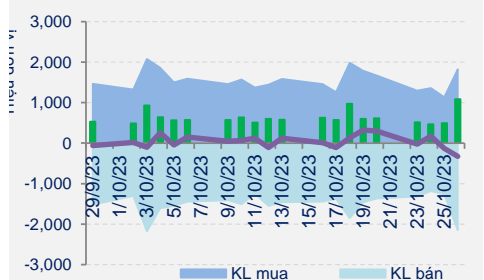
Phiên giao dịch ngày: 26/10/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

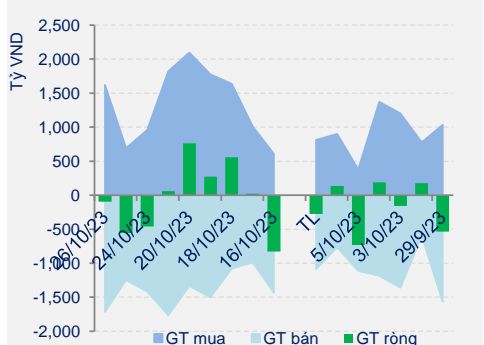
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,055.45	214.98
% Thay đổi	↓ -4.19%	↓ -5.30%
KLGD (CP)	1,087,542,162	185,952,960
GTGD (tỷ đồng)	23,214.89	3,415.79
Tổng cung (CP)	2,148,352,119	214,952,300
Tổng cầu (CP)	1,821,679,722	195,118,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	64,884,687	2,554,684
KL mua (CP)	50,293,028	2,780,298
GT mua (tỷ đồng)	1,620.21	91.00
GT bán (tỷ đồng)	1,715.26	39.56
GT ròng (tỷ đồng)	(95.05)	51.44

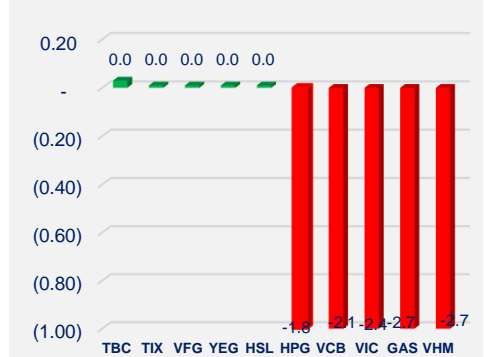
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Cổ phiếu VHM bất ngờ bị bán mạnh, giảm hết biên độ ngay từ đầu phiên, tiếp theo đó là cổ phiếu VIC cũng giảm mạnh tạo áp lực bán trên toàn thị trường và đà giảm điểm tăng dần trong phiên khiến cho 932 mã giảm điểm (164 mã giảm sàn) trên cả 03 sàn giao dịch với khối lượng đột biến. Kết phiên VN-INDEX giảm mạnh 46,21 điểm (-4,14%) về mức 1.055,45 điểm. HNX-INDEX giảm 12,03 điểm (-5,30%) về 214,98 điểm. Tâm lý tiêu cực, với áp lực bán giảm mạnh tỉ lệ dự nợ margin lớn khi dự nợ margin cuối Quý III ở mức cao.

Thanh khoản trên hai sàn gia tăng mạnh đột biến với 26.622,07 tỉ đồng được giao dịch, tăng gấp 2,1 lần so với phiên trước, vượt mức trung bình với khối lượng giao dịch hơn 1,1 tỷ cổ phiếu trên sàn HOSE, cho thấy áp lực bán rất đột biến. Nhà đầu tư nước ngoài gia tăng giao dịch bán ròng phiên thứ ba liên tiếp với giá trị 95,05 tỷ đồng trên HOSE, tập trung bán ròng ở nhóm bất động sản, dịch vụ tài chính, chứng khoán; mua ròng trên HNX với giá trị 51,44 tỷ đồng.

HĐQT của VIC mới công bố Nghị quyết phê duyệt điều khoản Trái phiếu chào bán quốc tế trị giá \$250 triệu USD, có quyền chọn nhận cổ phiếu Vinhomes do Vingroup sở hữu. Theo Bloomberg, lãi suất trái phiếu có thể từ 9,5% đến 10%/năm, trả hàng quý và giá hoán đổi cổ phiếu VHM có thể từ 51.635 đồng đến 53.880 đồng mỗi cổ phiếu.

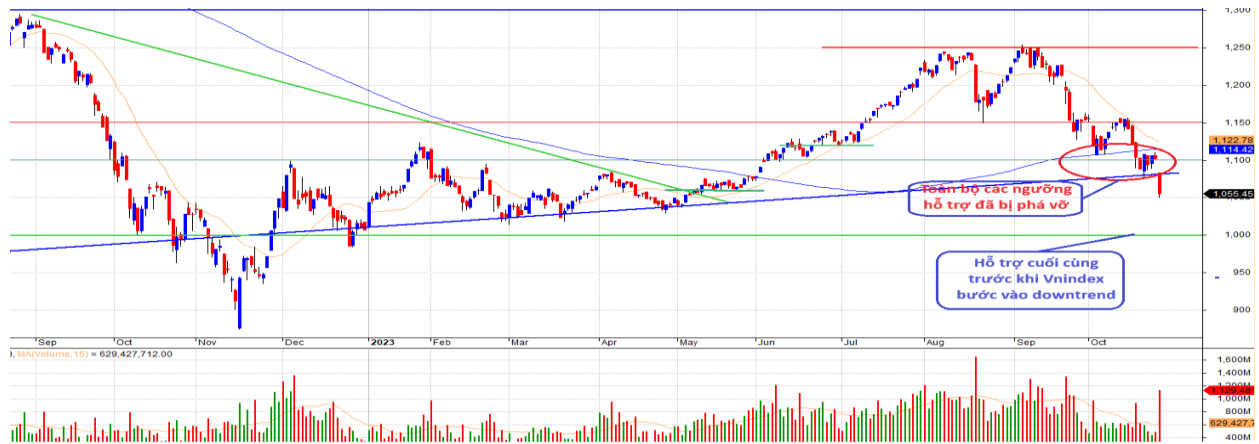
Các cổ phiếu bất động sản chịu áp lực bán tiêu cực nhất, hầu hết giảm mạnh hết biên độ, thanh khoản đột biến với VHM (-6,90%), NDN (-9,71%), L14 (-9,48%), CEO (-8,42%), PDR (-7,00%), TDC (-7,00%), IJC (-6,99%)...

Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng chịu áp lực bán mạnh đột biến, đa số giảm hết biên độ với PXS (-12,00%), PLC (-9,12%), PVB (-8,67%), PLX (-6,93%), PVT (-6,91%)... các cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng cũng chịu áp lực bán tương tự như BCC (-9,62%), C4G (-7,83%), HHV (-7,00%), CII (-6,96%), HT1 (-6,94%)...

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán hầu hết cũng chịu áp lực bán mạnh đột biến hết biên độ trong phiên, một số mã phục hồi nhẹ cuối phiên, thanh khoản đột biến như SHS (-9,26%), PSI (-9,20%), MBS (-9,05%), WSS (-7,81%), BVS (-6,97%), TVS (-6,97%)...

Trong khi đó nhóm cổ phiếu ngân hàng có diễn biến giảm điểm ít hơn, phục hồi tốt ở nhóm cổ phiếu thương mại nhà nước như BID (-0,49%), VCB (-1,52%), CTG (-2,24%)... ngoài các mã giảm mạnh với NVB (-9,17%), PGB (-7,03%), MSB (-6,51%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2311 kết phiên giảm mạnh 49,2 điểm (-4,44%), chênh lệch âm -4,95 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch tăng mạnh 76,63% so với phiên trước, trên mức trung bình, cho thấy hoạt động đầu cơ bán trong phiên tăng mạnh. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2312, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ -1,65 điểm đến -10,45 điểm, các mức chênh lệch đảo ngược không theo quy luật, trong đó kỳ hạn VN30F2403 cao nhất thể hiện các trader vẫn chưa lạc quan về xu hướng của VN30, phòng ngừa rủi ro giảm điểm ở các kỳ hạn lớn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Thị trường bất ngờ giảm rất mạnh trong phiên hôm nay trong bối cảnh Vn-Index đang dần hình thành nền tích lũy nhỏ để hồi phục, phiên giảm điểm mạnh làm Vn-Index đánh mất các ngưỡng hỗ trợ cơ bản tại 1.100 điểm và 1.070 điểm. Chốt phiên giao dịch Vn-Index giảm -46,21 điểm (-4.19%) và đóng cửa ở 1.055,45 điểm.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, với phiên giảm điểm mạnh hôm nay cho thấy động lực giảm điểm vẫn còn mạnh và ngưỡng hỗ trợ gần cho VnIndex là vùng 1.015 điểm - 1.045 điểm. Với diễn biến giảm mạnh, thị trường đang trong trạng thái quá bán và có thể hồi phục bất kỳ thời điểm nào tuy nhiên mọi nhịp hồi phục đều mang tính kỹ thuật và thường kết thúc bất ngờ khó dự báo.

Về góc nhìn trung hạn, với việc VnIndex thủng hỗ trợ 1.150 điểm và 1.135 điểm lần thứ 2 và hồi phục yếu xác nhận xu hướng uptrend của thị trường đã kết thúc, thị trường sẽ vận động để tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại. Vn-Index đang trở lại khu vực tích lũy trung hạn trước đây (1.000 điểm - 1.100 điểm) và rất có khả năng thị trường sẽ tích lũy lại quanh khu vực này một lần nữa. VnIndex hiện vẫn nằm trên ngưỡng 1.000 điểm nên chưa trở lại xu hướng Downtrend và khả năng thị trường trở lại downtrend là chưa đáng lo ngại.

Thị trường đã quay trở lại vùng tích lũy trung hạn trước đây và trong ngắn hạn VnIndex vẫn có thể tiếp tục giảm điểm nhưng với trạng thái quá bán thị trường có thể phục hồi kỹ thuật tuy nhiên hàm chứa rủi ro. Nhà đầu tư ngắn hạn nên tạm thời dừng ngoài theo dõi diễn biến thị trường. Nhà đầu tư trung dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục chờ thị trường tích lũy ổn định trở lại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/10/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PHR	45.25	46-48	57-59	43	6.9	-13.4%	-0.3%	Theo dõi chờ giải ngân
MBS	18.10	18.5-20	24-25	17.5	16.4	25.4%	37.2%	Theo dõi chờ giải ngân
KBC	28.55	28-29.5	34-35	27	6.5	491.3%	368.1%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	27.90	26-28	31-32	25	20.6	-11.0%	-34.4%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	34.75	32-35	45-46	33	7.5	-29.0%	-52.5%	Theo dõi chờ giải ngân
NT2	22.45	20.5-21.5	26-27	19	15.6	-62.4%	-162.2%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	27.90	25-27	30-31	22	9.1	-9.0%	-89.9%	Theo dõi chờ giải ngân
DTD	23.00	20-22	27-29	19	4.5	-38.9%	-11.6%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	35.60	30-32	35.5-37	19	18.2	23.7%	3218.3%	Theo dõi chờ giải ngân
GMD	59.00	52-54	60-62	50	7.8	-6.7%	471.7%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	31.80	26-28	31-33	24	5.5	-34.2%	-59.4%	Theo dõi chờ giải ngân
BVS	22.70	19.5-21.5	26-27	19	8.9	40.2%	-4.1%	Theo dõi chờ giải ngân
VSC	24.35	20.5-22	26-27	19	17.8	4.5%	-78.7%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tur (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/23	DPR	30.9	25.9	35-37	30	19.3%	Nắm giữ
28/9/23	BSR	18.3	21.7	26-28	20	-15.7%	Bán
6/10/23	VHM	41.8	45	61-63	43	-7.1%	Bán
13/10/23	PVP	13.3	14.85	18.2-19	14.5	-10.8%	Bán



TIN VĨ MÔ

Lãi suất VND liên ngân hàng tăng hơn 17 lần so với cuối tháng 9

Theo dữ liệu từ Ngân hàng Nhà nước, đến ngày 24/10, lãi suất VND liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm là 2,84%/năm, tăng 0,62% so với phiên liền trước (23/10)... Bên cạnh đó, kết phiên 24/10, lãi suất VND liên ngân hàng các kỳ hạn dưới 1 tháng cũng tăng mạnh so với phiên 23/10. Cụ thể: 1 tuần 3,08% (+0,61%); 2 tuần 2,12% (+0,84%); 1 tháng 3,2% (+0,8%). Như vậy, sau hơn 1 tháng nhà điều hành đều đặn hút tiền qua tín phiếu, lãi suất VND liên ngân hàng đã tăng khoảng 17 lần.

Dự thảo Luật tài nguyên nước (sửa đổi) : Bổ sung quy định về sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước

Ngày 26/10/2023, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy cho biết, tại Điều 3, nhiều ý kiến đề nghị tập trung vào thống nhất quản lý về tài nguyên nước và có sự phân công, phân cấp; gắn bảo đảm an ninh nguồn nước với an ninh, chủ quyền quốc gia; quản lý tài nguyên nước tổng hợp, thống nhất theo lưu vực sông; điều hoà, phân phối hiệu quả tài nguyên nước.

Đề xuất không áp mức trần tỷ lệ hưởng lương hưu tối đa 75%

Góp ý về cách tính tỷ lệ hưởng lương hưu, 13 hiệp hội doanh nghiệp đề xuất tỉ lệ hưởng lương hưu tối đa nên tính dựa trên tổng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tương ứng của người lao động, không nên áp mức trần 75% như hiện hành... Đề xuất được 13 Hiệp hội doanh nghiệp nêu trong văn bản vừa gửi đến Ban Kinh tế Trung ương, các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, và các Bộ, ngành liên quan về góp ý dự thảo Luật Bảo hiểm Xã hội (sửa đổi).

Vasep dự báo xuất khẩu thủy sản quý IV/2023 đạt 2,4 tỷ USD, tương đương cùng kỳ

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (Vasep), 9 tháng đầu năm nay, xuất khẩu thủy sản cả nước đạt 6,6 tỷ USD, giảm 22,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Sang quý IV, xuất khẩu thủy sản có thể mang về khoảng 2,4 tỷ USD. Vasep đánh giá, xuất khẩu giảm sâu trong giai đoạn nửa đầu năm với 27%. Từ tháng 6, tăng trưởng âm thu hẹp dần, riêng trong tháng 9, doanh số xuất khẩu chỉ còn thấp hơn 5% so với cùng kỳ. Do vậy, tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản trong quý III chỉ thấp hơn 12% so với quý III/2022 – cũng là mức giảm ít nhất trong 3 quý đầu năm.

Việt Nam khai thác tốt nhất Hiệp định CPTPP để tăng xuất khẩu sang Canada

Kể từ khi CPTPP có hiệu lực, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Canada tăng gần 60%, từ mức 3,8 tỷ USD năm 2018 lên trên 6,3 tỷ USD vào cuối năm 2022. Việt Nam được đánh giá là nước khai thác tốt nhất Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) để tăng tốc hàng hóa xuất khẩu sang thị trường Canada. Thông tin được đưa ra tại Hội thảo sơ kết 5 năm thực hiện Hiệp định CPTPP đồng thời thúc đẩy thương mại và đầu tư vào Việt Nam do Bộ Thương mại, Việc làm và Phát triển kinh tế tỉnh bang Ontario phối hợp với Thương vụ Việt Nam tại Canada tổ chức.



TIN DOANH NGHIỆP

Vingroup chính thức thông báo về kết quả phát hành trái phiếu, lý giải việc nhà đầu tư bán ra cổ phiếu Vinhomes

"Sáng 26/10, một số nhà đầu tư quốc tế tham gia vào giao dịch Vingroup phát hành trái phiếu hoán đổi đã bán cổ phần Vinhomes để hoàn tất giao dịch đầu tư vào trái phiếu (thực hiện hedging). Do đó đây là việc bán Hedging giữa các nhà đầu tư với 1 số lượng hạn chế, và Vinhomes không phát hành thêm cổ phần mới nên không có pha loãng", vị này cho biết. Nhà đầu tư trái phiếu hoán đổi cũng đã tìm được nhà đầu tư cho đa số khối lượng cổ phiếu cần bán, nên ảnh hưởng đến thị trường được đánh giá sẽ ngắn hạn và không đáng kể.

Viglacera: Lợi nhuận quý III/2023 tăng 83% so với cùng kỳ

Tổng công ty Viglacera - CTCP (HoSE: VGC) vừa công bố báo cáo kết quả kinh doanh quý III/2023 và 9 tháng đầu năm. Theo đó, doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty quý III/2023 tăng 8% so với cùng kỳ, đạt 3.471 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế hợp nhất quý III/2023 tăng 83% so với cùng kỳ, đạt 564 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, doanh thu hợp nhất đạt 10.173 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 1.588 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty đạt 15,6%. Như vậy, theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, lũy kế 9 tháng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đã đạt 131% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế công ty mẹ đã đạt 129% so với kế hoạch.

VNZ lỗ thêm 250 tỷ sau soát xét bán niên 2023, cổ phiếu chỉ còn được giao dịch vào thứ 6

CTCP VNG (UPCoM: VNZ) công bố BCTC hợp nhất bán niên soát xét với kết quả lỗ ròng thêm hơn 250 tỷ đồng so với báo cáo tự lập, nguyên nhân chính là do tăng khoản lỗ từ công ty liên kết và tăng chi phí quản lý doanh nghiệp. BCTC bán niên 2023 của VNZ do EY Việt Nam kiểm toán cho thấy, thay đổi lớn đến từ khoản mục trong công ty liên kết từ lỗ 49.6 tỷ đồng thành lỗ 233.1 tỷ đồng, tức lỗ thêm 184 tỷ đồng. Trên BCTC hợp nhất soát xét bán niên, khoản đầu tư tài chính dài hạn ghi nhận 1,274.7 tỷ đồng, giảm tương ứng với khoản lỗ từ công ty liên kết.

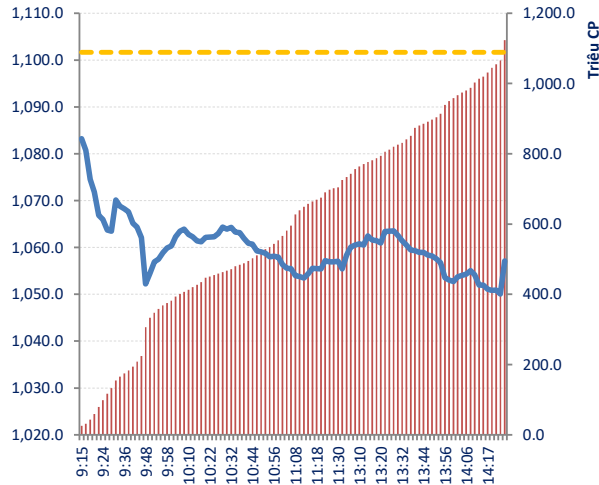
Viettel Post (VTP) đã nộp hồ sơ niêm yết trên sàn HOSE

Sở GDCK TP. HCM vừa có văn bản thông báo về việc nhận hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu của Tổng CTCP Bưu chính Viettel (Viettel Post, mã VTP – UPCoM) lên sàn HOSE. Theo đó, với vốn điều lệ hơn 1.217,83 tỷ đồng, Viettel Post sẽ đăng ký niêm yết hơn 121,78 triệu cổ phiếu VTP trên sàn HOSE. Tổ chức tư vấn đăng ký niêm yết là CTCP Chứng khoán Vietcap. Ngày 18/10 vừa qua, Viettel Post đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới với việc thay đổi địa chỉ trụ sở từ Số 1, phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội sang Số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

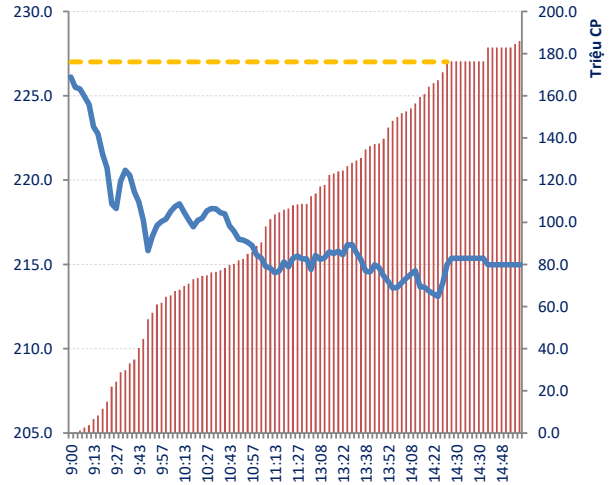


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

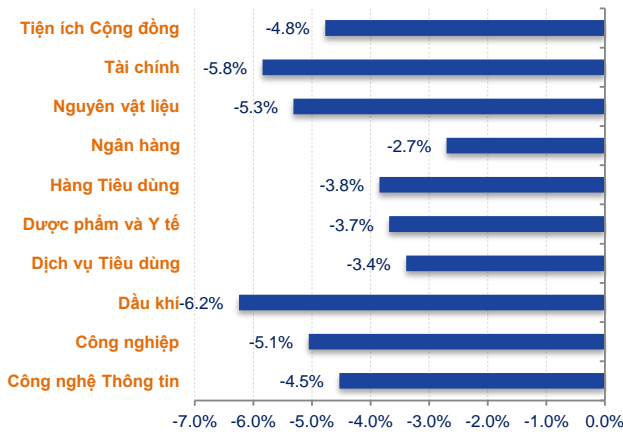
KLGD và VN-Index trong phiên



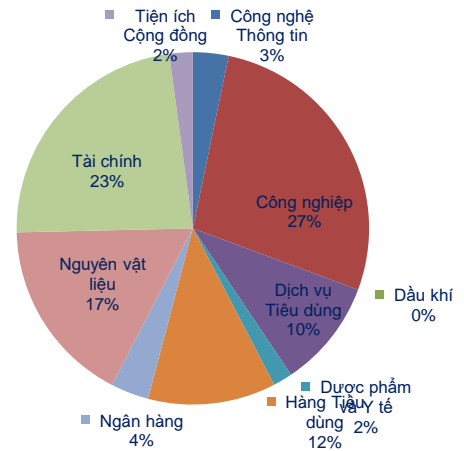
KLGD và HNX-Index trong phiên



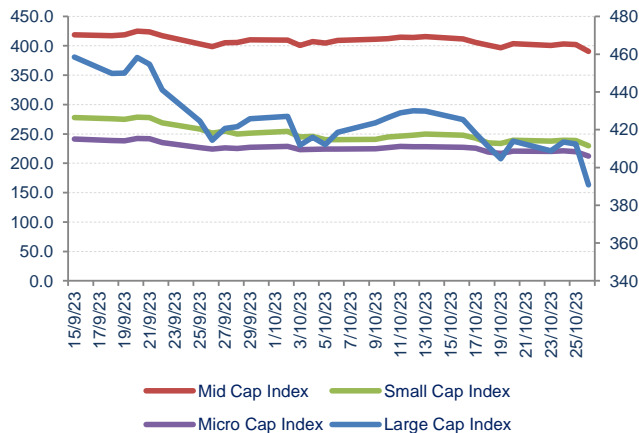
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



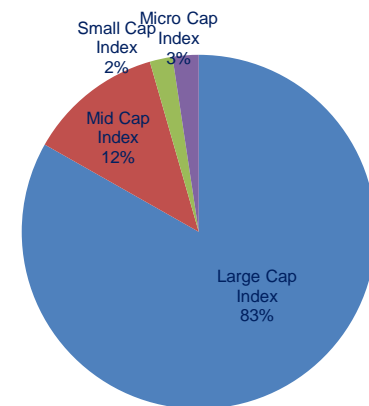
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	3,693,550	VHM	5,663,631
2	DGC	1,568,417	FUEVFVND	4,493,200
3	MWG	1,564,215	SSI	4,224,203
4	VNM	1,409,412	VIX	2,906,240
5	CTG	1,287,113	VIC	2,772,067

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,724,300	SHS	2,196,800
2	IDC	399,350	CET	65,200
3	TNG	171,600	HUT	21,600
4	NRC	50,000	NVB	6,400
5	MBS	29,500	PLC	1,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SSI	30.80	28.70	↓ -6.82%	54,239,900
VND	19.65	18.30	↓ -6.87%	48,854,000
VIX	14.65	13.65	↓ -6.83%	46,463,900
STB	29.55	28.10	↓ -4.91%	41,857,400
DIG	21.00	19.80	↓ -5.71%	37,144,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	16.20	14.70	↓ -9.26%	63,141,573
CEO	20.20	18.50	↓ -8.42%	20,852,383
HUT	21.10	19.00	↓ -9.95%	19,061,588
PVS	37.10	35.60	↓ -4.04%	13,041,600
MBS	19.90	18.10	↓ -9.05%	8,993,754

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	16.30	17.40	1.10	↑ 6.75%
PNC	8.72	9.30	0.58	↑ 6.65%
HSL	8.85	9.41	0.56	↑ 6.33%
ABR	16.00	16.95	0.95	↑ 5.94%
COM	31.00	32.65	1.65	↑ 5.32%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC6	14.30	15.70	1.40	↑ 9.79%
TJC	13.30	14.60	1.30	↑ 9.77%
VTJ	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%
CX8	6.30	6.90	0.60	↑ 9.52%
TTC	11.80	12.90	1.10	↑ 9.32%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DC4	10.15	9.44	-0.71	↓ -7.00%
EVG	5.00	4.65	-0.35	↓ -7.00%
FIT	4.72	4.39	-0.33	↓ -6.99%
HHV	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
MSH	39.30	36.55	-2.75	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC7	20.00	18.00	-2.00	↓ -10.00%
VC2	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
TC6	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
SDA	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
MDC	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	54,239,900	8.9%	1,346	22.9	2.0
VND	48,854,000	3.9%	467	42.1	1.6
VIX	46,463,900	8.2%	1,005	14.6	1.1
STB	41,857,400	17.2%	3,601	8.2	1.3
DIG	37,144,300	1.2%	152	137.9	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	63,141,573	5.4%	643	25.2	1.3
CEO	20,852,383	7.7%	874	23.1	1.4
HUT	19,061,588	1.3%	117	180.6	1.9
PVS	13,041,600	7.2%	1,953	19.4	1.4
MBS	8,993,754	10.4%	1,104	18.0	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YEG	↑ 6.7%	2.4%	596	27.3	0.6
PNC	↑ 6.7%	9.5%	1,496	5.8	0.5
HSL	↑ 6.3%	2.5%	309	28.7	0.7
ABR	↑ 5.9%	13.0%	1,963	8.1	1.0
COM	↑ 5.3%	2.9%	880	35.2	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VC6	↑ 9.8%	8.1%	1,197	11.9	1.0
TJC	↑ 9.8%	21.9%	3,680	3.6	0.8
VTJ	↑ 9.7%	-1.3%	(108)	-	0.4
CX8	↑ 9.5%	2.6%	270	23.4	0.6
TTC	↑ 9.3%	6.4%	1,267	9.3	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	3,693,550	17.2%	3,601	8.2	1.3
DGC	1,568,417	29.7%	9,010	9.9	2.7
MWG	1,564,215	6.6%	1,069	40.7	2.7
VNM	1,409,412	23.9%	3,937	17.5	3.9
CTG	1,287,113	15.8%	3,664	7.9	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,724,300	7.2%	1,953	19.4	1.4
IDC	399,350	20.7%	3,969	12.6	2.7
TNG	171,600	15.5%	2,372	7.9	1.2
NRC	50,000	-5.9%	(788)	-	0.4
MBS	29,500	10.4%	1,104	18.0	1.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	479,544	23.0%	5,797	14.8	2.7
BID	206,135	19.0%	4,025	10.1	1.8
VHM	195,511	25.0%	9,468	4.7	1.1
GAS	184,658	20.3%	5,567	14.4	2.3
VIC	170,483	2.7%	977	45.7	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	18,832	1.3%	117	180.6	1.9
PVS	18,067	7.2%	1,953	19.4	1.4
IDC	16,500	20.7%	3,969	12.6	2.7
THD	13,821	2.9%	458	78.3	2.1
SHS	13,173	5.4%	643	25.2	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	4.35	-0.4%	(63)	-	0.7
EVG	3.41	1.3%	157	31.8	0.4
VPH	3.19	0.4%	39	189.5	0.7
HTN	2.86	-1.0%	(175)	-	0.9
NVL	2.85	-1.3%	(295)	-	0.6

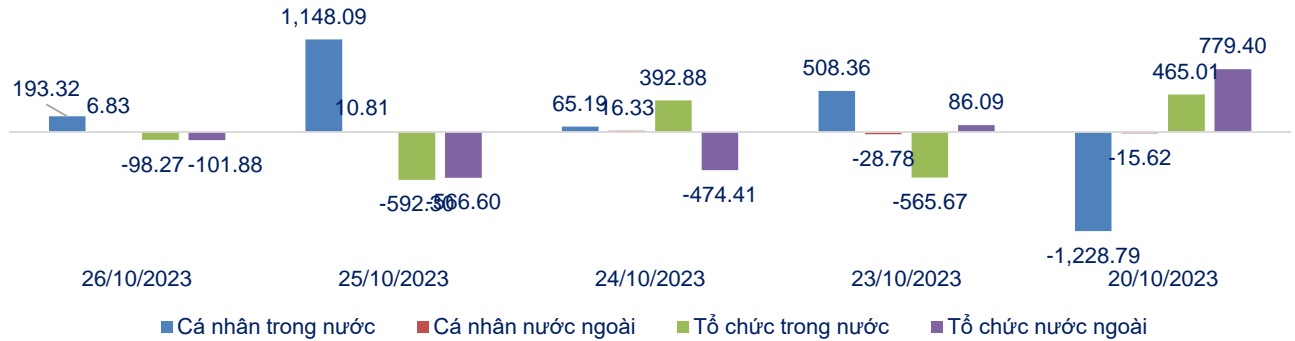
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	3.13	6.2%	682	29.3	1.8
VC2	3.07	3.9%	547	18.3	0.7
SDA	2.71	-0.3%	(21)	-	0.7
MST	2.69	8.1%	913	5.4	0.4
AAV	2.66	-1.4%	(169)	-	0.4



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	217.30	25.0%	9,468	4.7	1.1
VIC	107.04	2.7%	977	45.7	1.2
SSI	94.74	8.9%	1,346	22.9	2.0
SBT	64.59	5.3%	716	19.8	1.0
HPG	64.44	-2.0%	(328)	-	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-116.53	6.6%	1,069	40.7	2.7
VNM	-83.97	23.9%	3,937	17.5	3.9
DGC	-73.75	29.7%	9,010	9.9	2.7
VCB	-55.23	23.0%	5,797	14.8	2.7
DCM	-29.65	15.3%	3,050	9.8	1.7

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	8.15	3.9%	467	42.1	1.6
DGC	7.49	29.7%	9,010	9.9	2.7
VCI	3.78	5.7%	911	40.0	2.2
DPM	3.16	19.1%	6,403	5.3	1.0
HCM	3.06	7.8%	1,356	21.2	1.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	-11.97	22.3%	3,496	5.1	0.9
TPB	-7.21	17.0%	2,483	6.7	1.1
HDB	-4.52	20.3%	2,765	6.3	1.1
PVD	-4.11	1.8%	448	60.3	1.1
BID	-3.17	19.0%	4,025	10.1	1.8

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	98.93	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG	51.75	6.6%	1,069	40.7	2.7
VIX	26.98	8.2%	1,005	14.6	1.1
SSI	26.83	8.9%	1,346	22.9	2.0
ACB	21.60	23.8%	3,839	5.7	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-97.42	17.2%	3,601	8.2	1.3
SBT	-65.03	5.3%	716	19.8	1.0
DGC	-61.14	29.7%	9,010	9.9	2.7
HPG	-48.95	-2.0%	(328)	-	1.4
GMD	-48.53	26.9%	7,564	8.2	1.9

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	127.40	29.7%	9,010	9.9	2.7
STB	104.86	17.2%	3,601	8.2	1.3
VNM	93.48	23.9%	3,937	17.5	3.9
MWG	64.91	6.6%	1,069	40.7	2.7
GMD	56.56	26.9%	7,564	8.2	1.9

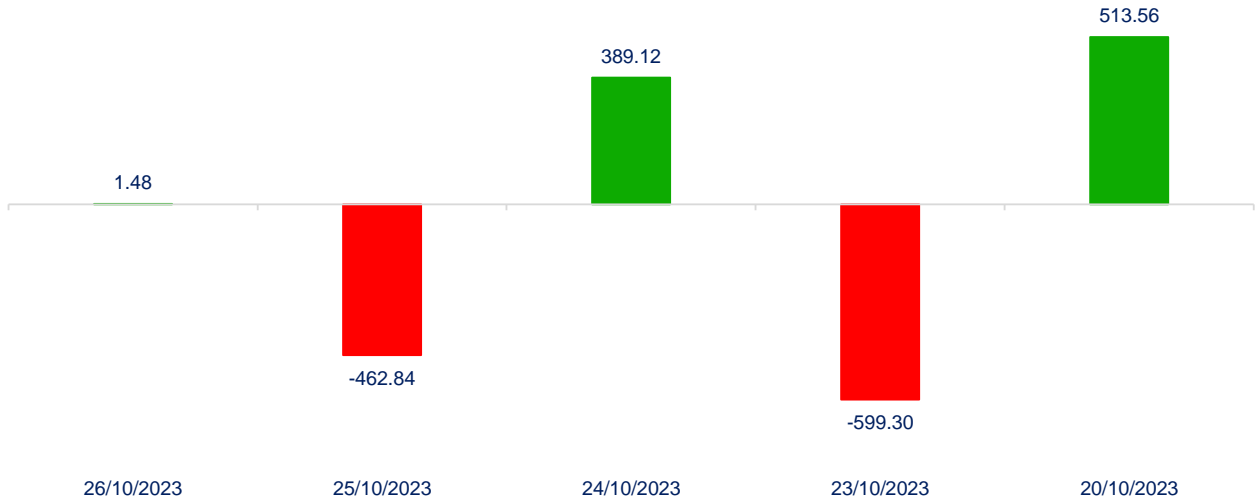
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-237.66	25.0%	9,468	4.7	1.1
SSI	-122.41	8.9%	1,346	22.9	2.0
VIC	-116.16	2.7%	977	45.7	1.2
FUEVFVND	-107.76	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN	-60.56	3.6%	919	71.8	2.5

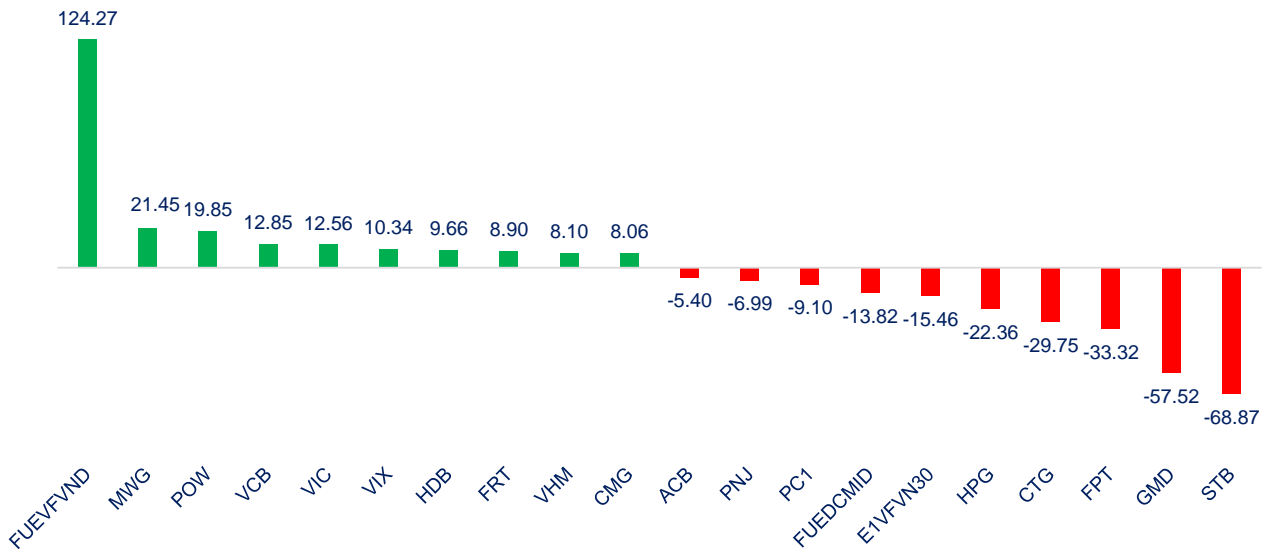


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn